

QUỲNH PHỤ

Sẵn sàng ứng phó với thiên tai

Để bảo đảm an toàn hệ thống đê điều, công trình thủy lợi trong mùa mưa bão năm 2019, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đến nay, huyện Quỳnh Phụ đã hoàn thành việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng hệ thống đê điều, công trình thủy lợi. Qua kiểm tra cho thấy hệ thống đê điều, công trình thủy lợi trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, đủ khả năng chống lũ so với mực nước thiết kế.



Thi công thả rỗng vỏ thép lõi đã học kè Đại Năm, xã Quỳnh Thọ (Quỳnh Phụ).

Huyện Quỳnh Phụ có hai hệ thống đê chính là đê hữu Lưu và đê hữu Hóa. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có hệ thống đê bồi Quỳnh Lâm, đê bồi Quỳnh Hoa và đê bồi An Khê với tổng chiều dài gần 18km. Là tuyến đê trọng điểm trong công tác phòng, chống lụt, bão, đê hữu Lưu có chiều dài 20,5km, bắt đầu từ km16+500 thuộc địa phận xã Quỳnh Ngọc giáp huyện Hưng Hà đến km37+00 thuộc địa phận xã An Khê. Những năm gần đây, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, bằng các nguồn vốn xây dựng cơ bản, vốn duy tu đã đắp mở rộng mặt đê, củng cố bờ đê, một số đoạn mặt đê đã được mở rộng từ 5 - 7m.

Đê hữu Hóa có chiều dài 16km, từ km00 thuộc xã An Khê đến km16+00 thuộc xã An Mỹ, giáp đê biển số 8 thuộc xã Thụy Ninh (Thái Thụy). Mặt đê hữu Hóa trên toàn tuyến đã được củng cố bằng vật liệu đá bẫy, bê tông, đủ cao trình thiết kế, chất lượng tương đối bảo đảm an toàn. Hệ thống đê chính của huyện có 7 kè đá lát má, trong đó đê sông Lưu có 4 kè là kè Đống Trục, kè Hiệp, kè Đại Năm, kè An Khê và đê sông Hóa có 3 kè là kè An Đống, kè An Thái, kè Tô Trang. Đến nay đã có 5 kè được tu bổ, sửa chữa còn 2 kè xây dựng từ lâu nên hầu như hư hỏng nặng...

Thông qua việc đánh giá hiện trạng, đoàn kiểm tra còn chỉ ra những tồn tại, hạn chế của hệ thống đê điều, công trình thủy lợi trên địa bàn huyện. Theo đánh giá của đoàn kiểm

tra, nhân dân các xã ven đê đã chấp hành tốt Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai. Nhiều địa phương đã kịp thời ngăn chặn, giải quyết vi phạm Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai song vẫn còn một số xã chưa giải quyết triệt để. Điển hình: trên tuyến đê hữu Lưu vẫn còn tồn tại những vi phạm như xây dựng trang trại chăn nuôi, lán tạm gây ảnh hưởng đến hành lang thoát lũ ở các xã Quỳnh Ngọc, Quỳnh Hoa, Quỳnh Giao, An Khê; một số đê kè còn chất tải quá cao như ở kè Hiệp, xã Quỳnh Giao, kè Đại Năm, xã Quỳnh Thọ, kè Lộng Khê, xã An Khê; xây lán tạm, tường bao trong hành lang bảo vệ đê tại các xã Quỳnh Hoa, An Khê... Không chỉ đê hữu Lưu, tình trạng vi phạm Luật Đê điều trên tuyến đê hữu Hóa cũng diễn ra khá phổ biến với các hành vi như: xây nhà xưởng ở ngoài bãi, trong hành lang thoát lũ tại xã An Ninh, thị trấn An Bài; xây dựng trang trại chăn nuôi tại các xã An Khê, An Cầu, An Ninh, An Thanh, An Mỹ...

Ông Nguyễn Viết Dương, Phó Chủ tịch UBND xã Quỳnh Thọ cho biết: Là 1 trong 14 xã duyên giang của huyện, những năm qua, Quỳnh Thọ luôn quan tâm, chú trọng công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN). Trước mùa mưa bão hàng năm, địa phương luôn thực hiện tốt khâu xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, vật tư, đủ về số lượng con người và vật tư, phương tiện. Bên cạnh đó, địa phương cũng huy động lực lượng, tích

cực, chủ động giải tỏa đê đống, vó bè, bè bồng để khơi thông dòng chảy... Trước mùa mưa bão năm 2019, UBND xã đã ra quyết định, giao chỉ tiêu lực lượng, vật tư, phương tiện phục vụ công tác PCTT và TKCN cho các thôn như: tre đánh dấu 600 cây, tre cắm về 50 cây, 1.600 bó rào, 200 đèn pin, 5.000 bao tải, 600m³ đá học tập kết tải chân đê, đất dự trữ 1.000m³...

Ông Nguyễn Đình Triệu, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Quỳnh Phụ cho biết: Thời gian qua, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Quản lý đê điều huyện thường xuyên kiểm tra hệ thống đê, kè, cống, kịp thời phát hiện và tham mưu, đề xuất biện pháp xử lý khi có sự cố xảy ra. Bên cạnh đó còn tiến hành kiểm kê định kỳ số lượng và đánh giá chất lượng các loại vật tư dự trữ PCTT và TKCN của nhà nước để theo dõi, quản lý. Trước diễn biến khó lường của thời tiết, UBND huyện yêu cầu các ngành, các địa phương thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ", phát huy sức mạnh tổng hợp của nhà nước và nhân dân trong công tác PCTT và TKCN, chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khẩn trương và có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Ngoài ra, địa phương cũng tiếp tục làm tốt công tác truyền, vận động, chống mọi biểu hiện chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, giữ vững hệ thống đê điều, công trình thủy lợi trong mùa mưa bão, bảo đảm ổn định đời sống của nhân dân...

PHẠM HÙNG

Đã có sự đầu tư...

Theo thống kê của Sở Giao thông Vận tải, hiện nay, tỷ lệ bến xe khách bảo đảm tiếp cận với NKT chiếm 50%, tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách công cộng bảo đảm để NKT tiếp cận chiếm 30%. Năm 2018, số lượt người được giảm giá vé giao thông đường bộ là 2.304 lượt. Sở Giao thông Vận tải đã chỉ đạo các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, đặc biệt vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, các xe khách tăng cường hướng dẫn, trợ giúp, sắp xếp chỗ ngồi thuận tiện cho NKT. Đầu tư kinh phí thay thế phương tiện có lối lên xuống, chỗ ngồi dành riêng cho NKT tiếp cận với vận tải hành khách bằng đường bộ. Đặc biệt, Sở đã phối hợp với Hiệp hội Vận tải ô tô Thái Bình tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật dành cho lái xe và nhân viên phục vụ trên xe kinh doanh vận tải; phổ biến trách nhiệm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe giúp đỡ NKT khi tham gia giao thông công cộng. Công tác vận bản quy phạm pháp luật đến lái xe, nhân viên phục vụ trên xe giúp đỡ hành khách, đặc biệt là NKT cũng được triển khai thực hiện. Một số bến xe trên địa bàn đã có lối dành cho NKT tiếp cận vào nhà chờ, có nhân viên bên xe hướng dẫn hỗ trợ NKT, tiêu biểu như bến xe trung tâm thành phố. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, đặc biệt là vận tải hành khách công cộng đã có nhân viên hỗ trợ, giúp đỡ NKT lên xuống xe và bố trí chỗ ngồi phù hợp để NKT tham gia giao thông.

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Phiệt Học là đơn vị đã và đang triển khai áp dụng công tác trợ giá cho NKT khi tham gia các tuyến xe buýt Phiệt Học. Được thành lập tháng 1/2018 và đi vào hoạt động từ tháng 5/2018, Công ty triển khai thực hiện 2 tuyến xe buýt gồm: thành phố - Thụy Tân (Thái Thụy) với giá vé 16.000 đồng/người/lượt; thành phố - Nam Phú (Tiền Hải) với giá vé 17.000 đồng/người/lượt. Ngay từ khi đi vào hoạt động, việc trợ giá cho NKT khi đi xe buýt đã được Công ty triển khai thực hiện. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Phó Giám đốc điều hành kinh doanh Công ty cho biết: Xuất phát từ sự đồng cảm với NKT, Công ty đã có những tấm vé đặc biệt cho NKT. Đối với người bị khuyết tật mức độ nhẹ sẽ được miễn giảm 50% giá vé, đối với người bị khuyết tật mức độ nặng, tàn suất đi lại nhiều, sẽ được Công ty cấp vé miễn phí. Thời gian tới, ngoài việc trợ giá cho NKT, Công ty sẽ chú trọng nâng cao văn hóa phục vụ cho các nhân viên trên các tuyến xe buýt và cả xe khách cho NKT.

Vấn còn nhiều khó khăn

Việc tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về NKT khi tham gia giao thông công cộng đã tạo ra những chuyển biến tích

GIAO THÔNG CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT Đâu là giải pháp tối ưu?

Thái Bình hiện có gần 10 vạn người khuyết tật (NKT), chiếm trên 5% dân số của tỉnh. Những năm qua, mặc dù các cấp, các ngành và nhiều tổ chức, cá nhân đã quan tâm, chăm lo đời sống cho NKT nhưng nhiều NKT vẫn còn gặp không ít khó khăn, trong đó có việc đi lại và sử dụng các phương tiện giao thông công cộng.

cực đối với cuộc sống của NKT. Tuy nhiên, những chuyển biến đó chưa nhiều. Chị Hoàng Thị Thủy, xã Nam Hải (Tiền Hải) bị khuyết tật vận động đặc biệt nặng. Ngoài công việc bán sim thẻ điện thoại, chị nhận thêm việc giao các mặt hàng đồ dùng sinh hoạt hàng ngày cho mọi người để kiếm thêm thu nhập, giảm bớt gánh nặng cho gia đình. Chính vì thế, trung bình 1 tuần chị Thủy phải 2 lần giao hàng cho khách trên địa bàn huyện. Chia sẻ về những khó khăn khi tham gia các phương tiện giao thông công cộng, chị Thủy cho biết: Tôi bị khuyết tật vận động nên phải ngồi trên xe lăn điện. Vì nhà không có điều kiện đưa đón nên mỗi khi đi giao hàng, phương tiện đi chuyển chủ yếu của tôi là xe buýt. Gặp những tài xế xe buýt tốt, họ dừng lại cho tôi đi cùng. Hành khách thấy tôi là NKT thì họ xuống giúp tôi, đưa lên xe chứ các phương tiện đó không có đường lên, lối dốc. Còn có những xe buýt khi thấy tôi ra hiệu đón xe nhưng xe không dừng và nếu dừng lại phát hiện tôi bị khuyết tật, chủ xe từ chối phục vụ ngay. Những hôm ấy tôi phải tự mình đi chuyển bằng xe điện, có khi phải mất hàng tiếng đồng hồ mới đến nơi.

Cũng chia sẻ về những khó khăn trong việc tiếp cận các phương tiện giao thông công cộng, chị Trần Thị Hà, xã Kim Trung (Hưng Hà) cho biết: Bản thân tôi là hội viên của Hội Người khuyết tật tỉnh nên trung bình 1 tuần tôi phải bắt xe buýt lên thành phố Thái Bình 2 lần. Bị khuyết tật vận động mức độ nhẹ ở cả vai và cánh tay nên

tôi không gặp khó khăn khi đón xe buýt. Tuy nhiên, khi xe buýt dừng người thì tôi không được nhường ghế mà phải đứng suốt hành trình, giá vé đối với những NKT như tôi cũng không được giảm.

Mặc dù đã có các văn bản chỉ đạo của trung ương về việc hỗ trợ giao thông cho NKT nhưng thực tế hiện nay tại Thái Bình việc triển khai của các đơn vị liên quan vẫn còn nhiều lúng túng. Có nhiều lý do dẫn đến tình trạng này như: nguồn vốn của đơn vị vận tải còn hạn chế nên các chính sách hỗ trợ kinh phí để cải tạo, nâng cấp bến xe, nâng cấp phương tiện, miễn, giảm giá vé cho NKT chưa được quan tâm đúng mức. Rất khó bắt gặp hình ảnh NKT đi xe lăn trên các tuyến xe buýt, xe khách bởi lẽ do hệ thống xe cũ, chưa có lối lên thích hợp với xe lăn. Mặt khác, hệ thống tiếp cận cho NKT lên xe như các bến xe, điểm đầu cuối, nhà chờ xe, vỉa hè... chưa đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật cho NKT sử dụng. Thái độ của một số hành khách và nhân viên phục vụ trên xe cũng chưa thực sự niềm nở, thân thiện. Nhiều NKT vì thế mà mặc cảm, tự ti, hạn chế rất nhiều trong việc đi lại, giao tiếp với cộng đồng.

Với người bình thường, việc tham gia giao thông đã không hề dễ dàng, đối với NKT lại càng là thách thức không hề nhỏ. NKT cũng có những nhu cầu nhất định trong việc tiếp cận các công trình giao thông công cộng. Nếu quan điểm về vấn đề này, ông Mai Xuân Trường, Chủ tịch Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh cho biết:

Việc NKT tiếp cận các dịch vụ giao thông công cộng ở tỉnh vẫn còn rất nhiều khó khăn, nhất là những NKT ở nông thôn. Mặc dù một số nhà xe cũng đã có những chính sách hỗ trợ cho NKT nhưng phần vì cũng chỉ bó hẹp ở các tuyến xe cố định, chưa bao quát được toàn tỉnh. Hầu hết các phương tiện đều không phục vụ cho NKT sử dụng như: cửa xe hẹp, găm xe cao, điểm dừng xe không có đường tiếp cận để NKT lên xe cho nên phần lớn NKT gặp không ít trở ngại khi tham gia giao thông công cộng.

Để khắc phục những khó khăn trên, mới đây, Sở Giao thông Vận tải đã chỉ đạo Thanh tra Sở tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, bến xe khách, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm quy định về tiếp cận tham gia giao thông cho NKT. Bố trí nhân lực giúp đỡ NKT khi tham gia giao thông. Sở cũng đề nghị các cấp có thẩm quyền hỗ trợ nguồn vốn vay ưu đãi cho các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, các bến xe khách cải tạo phương tiện, có lối lên xuống dành cho NKT theo đúng chuẩn quy định. Trợ giá vận tải cho hành khách công cộng để miễn giảm giá vé cho NKT khi tham gia giao thông công cộng. Tuy nhiên, để các giải pháp đạt được hiệu quả tối ưu, rất cần sự chung tay của cả cộng đồng nhằm giảm bớt khó khăn cho NKT, góp phần giải bài toán tiếp cận giao thông công cộng cho NKT.

THU HOAI



Hệ thống xe buýt chưa có đường dẫn thích hợp để người khuyết tật lên xe.

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Quản lý, xử lý chất thải bảo đảm vệ sinh môi trường

Cùng với việc nâng cao toàn diện chất lượng khám chữa bệnh, những năm gần đây, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã tập trung các nguồn lực thực hiện tốt công tác bảo đảm vệ sinh môi trường, nhất là việc thu gom, xử lý nước thải, chất thải y tế.

Trung bình mỗi ngày Bệnh viện Đa khoa tỉnh khám, điều trị cho khoảng 1.500 bệnh nhân. Lưu lượng bệnh nhân đông kéo theo lượng phế phẩm y tế, rác thải rắn từ hoạt động khám chữa bệnh nhiều. Hàng ngày Bệnh viện thải ra trên 1 tấn rác thải các loại, trên 600m³ nước thải. Đây là nguồn gốc ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường, nhất là nước thải từ các khu xét nghiệm, X-quang, phòng cấp cứu... Bác sĩ CKII Lại Đức Trí, Phó Giám đốc Bệnh viện cho biết: Ngoài việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, Bệnh viện hết sức coi trọng và thực hiện đúng quy trình thu gom, xử lý rác thải, nước thải, bảo vệ môi trường (BVMT), coi đây là một trong những nhiệm vụ

trọng tâm trong phát triển bền vững. Bệnh viện triển khai các tiêu chí xây dựng bệnh viện xanh, sạch, đẹp đến từng khoa, phòng, từng cán bộ, viên chức,

người lao động để mọi người đều có ý thức xây dựng, BVMT bệnh viện. Thực hiện tiêu chí "sạch", các khoa, phòng, buồng bệnh, nhà vệ sinh, đường đi

luôn được các hộ lý, nhân viên môi trường dọn dẹp thường xuyên. Tại mỗi phòng bệnh và khuôn viên của Bệnh viện được vệ sinh 2 lần/ngày, khu vệ sinh



Rác thải y tế được thu gom, vận chuyển về khu vực lưu kho đúng quy định.

4 lần/ngày và tổng vệ sinh vào thứ sáu hàng tuần. Bệnh viện còn treo pa nô, áp phích, các bảng hướng dẫn tất cả các nơi; các đầu tư chỉnh trang, cải tạo vườn hoa, cây cảnh, đặt nhiều ghế đá ở những nơi thoáng mát để bệnh nhân và người nhà bệnh nhân thư giãn; cải tạo toàn bộ hệ thống đường đi trong Bệnh viện. Đường con đường xung quanh Bệnh viện được trồng cây, thảm cỏ.

Công tác quản lý, xử lý rác thải được Bệnh viện chú trọng thực hiện thông qua việc ban hành nhiều quy định và tập huấn, hướng dẫn cán bộ, nhân viên thu gom, phân loại, xử lý rác thải y tế theo đúng quy định. Để quản lý việc phân loại giữa chất thải nguy hại với rác thải thông thường, Bệnh viện thường xuyên tổ chức kiểm tra chéo, tập huấn cho y tá, điều dưỡng. Công tác truyền truyền về việc thu gom, phân loại, xử lý rác thải y tế cho đội ngũ cán bộ, nhân viên được tăng cường thực hiện nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải quan tâm làm tốt công tác phòng, chống nhiễm khuẩn, BVMT bệnh viện. Rác thải y tế được phân làm 3 loại gồm: rác thải sinh hoạt thông thường, rác thải tái chế và rác thải nguy hại. Bệnh viện bố trí các thùng rác

với màu sắc khác nhau tại các tầng, phòng, buồng bệnh để phân biệt giữa rác thải sinh hoạt và rác thải y tế. Đặc biệt, tại các buồng bệnh, buồng thủ thuật, chất thải được phân loại ngay từ ban đầu theo từng nhóm, mỗi nhóm đều được đựng vào thùng riêng biệt. 100% các khoa đã phân loại đúng chất thải y tế nơi phát sinh, không còn chất thải nguy hại lẫn vào chất thải sinh hoạt. Chất thải sau khi thu gom, vận chuyển về khu vực lưu kho, có sổ theo dõi hàng ngày và được thực hiện tiêu hủy định kỳ. Nhân viên Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn sẽ phân loại rác thải tái chế và rác thải nguy hại. Đối với rác thải tái chế tiến hành phân loại, khử trùng bằng hóa chất Javen, Cloramin B để tái sử dụng. Rác thải nguy hại, bao gồm bơm kim tiêm, mảnh thủy tinh vỡ, các phế thải từ phẫu thuật, mô tế bào, nhau thai, hóa chất xét nghiệm, Bệnh viện ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường ITC vận chuyển, xử lý 2 ngày/lần theo đúng quy định.

Đối với nước thải, trung bình mỗi ngày Bệnh viện phát sinh trên 600 m³. Đây là nguồn nước ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường, nhất là nước thải từ các khu xét nghiệm, X-quang, khoa cấp cứu, chấn thương... Năm

2018, được sự quan tâm hỗ trợ kinh phí từ Bộ Y tế, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống xử lý nước thải y tế bằng công nghệ AAO với công suất xử lý 1.000m³/ngày đêm. Mục tiêu nhằm giải quyết triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường từ nước thải trong quá trình hoạt động của Bệnh viện. Công nghệ AAO là quy trình xử lý sinh học liên tục ứng dụng nhiều hệ vi sinh vật khác nhau như hệ vi sinh vật kỵ khí, thiếu khí, hiếu khí để xử lý nước thải. Dưới tác dụng phân hủy chất ô nhiễm của hệ vi sinh vật mà nước thải được xử lý bảo đảm đúng tiêu chuẩn trước khi xả thải ra môi trường. Hiện nay, khu xử lý nước thải của Bệnh viện đang trong thời gian vận hành thử nghiệm, bước đầu đã có những hiệu quả rõ rệt.

Hy vọng, cùng với việc không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, công tác bảo đảm vệ sinh môi trường và hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn của Bệnh viện Đa khoa tỉnh sẽ đáp ứng yêu cầu khắt khe của xã hội ngày càng cao của nhân dân trong và ngoài tỉnh.

MINH NGUYỄN